UBND PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH HÀ HUY TẬP
Số: 21 /HHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Thành, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách quý 4 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH HÀ HUY TẬP

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán quý 4 năm 2024 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu trường TH Hà Huy tập, bộ phận kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./

P.HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN T.P GIA NGHĨA T. ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ HUY TẬP

Nguyễn Thị Minh Hòa

Biểu số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: Trường Tiểu học Hà Huy Tập

Chương: 622

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI DỰ TOÁN QUÝ 4 NSNN NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN)

ĐV tính: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	**Dự toán thu**		
I	**Tổng số thu**		
1	Thu phí, lệ phí		
	(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)		
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
	(Chi tiết theo từng loại hình SX,		
3	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự		
4	Thu sự nghiệp khác		
	(Chi tiết theo từng loại thu)		
II	**Số thu nộp NSNN**		
1	Phí, lệ phí		
	(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
	(Chi tiết theo từng loại hình SX,		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
	(Chi tiết theo từng loại thu)		
III	**Số được để lại chi theo chế độ**		
1	Phí, lệ phí		
	(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
	(Chi tiết theo từng loại hình SX,		
3	Thu viện trợ		
4	Hoạt động sự nghiệp khác		
	(Chi tiết theo từng loại thu)		
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**1.838.818.059**	
I	**Loại 490 khoản 491**	**1.838.818.059**	
	Kinh phí thường xuyên (Kinh phí	**1.621.413.719**	
1	Chi thanh toán cá nhân	1.621.413.719	

	Kinh phí nghị định 17	-	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn		
4	Chi khác		
5	10% cải cách tiền lương		
	Kinh phí không tự chủ	**217.404.340**	
	Chế độ chi phí học tập lương GV	99.580.340	
	Tiền nghị định 73	117.824.000	
C	**Dự toán chi nguồn khác (nếu có)**		
1	Chi thanh toán cá nhân		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn		
4	Chi khác		